

Bản án số: 36/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 21/4/2022.

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bùi Thị Ngọc Quế

2. Bà Đinh Thị Phương Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Từng - Thư ký TAND huyện Hòn Đất.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Nam – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 277/2021/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST -HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2022/QĐ-HPT; ngày 01/4/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Mỹ H, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ x, khu phố M, thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Anh Phạm Văn V, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ x, khu phố M, thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Hồ Thị Mỹ H trình bày như sau:*

Về hôn nhân: Năm 1996, chị Hồ Thị Mỹ H và anh Phạm Văn V thông qua sự mai mối, tìm hiểu yêu thương nhau, tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 1996. Năm 2002 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Sóc S, huyện H, tỉnh Kiên Giang và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số xx ngày 04/10/2002. Thời gian đầu hôn nhân cuộc sống vợ chồng hạnh phúc và sinh được 02 con chung là Phạm Văn T, sinh

năm 1997 và Phạm Thị M, sinh năm 1999, tuy nhiên, thời gian 03 năm trở lại đây vợ chồng thường hay cự cãi do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, kể từ tháng 10 năm 2020 chị Hồ Thị Mỹ H và anh Phạm Văn V sống ly thân, kể từ khi ly thân cuộc sống của ai người đó tự lo không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Nay tự nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài nên chị Hồ Thị Mỹ H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Phạm Văn V.

Về con chung: Chị Hồ Thị Mỹ H và anh Phạm Văn V có 02 con chung là Phạm Văn T, sinh năm 1997 và Phạm Thị M, sinh năm 1999 hiện các con đã trưởng thành, có gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung: Chị Hồ Thị Mỹ H xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Hồ Thị Mỹ H xác định xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình tố tụng, Tòa án đã tổng đạt niêm yết báo thụ lý vụ án số 277/2021/TB-TLVA, ngày 17/11/2021; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải số 80/2021/TB-TA, ngày 27/01/2022; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 12/TB-TA, ngày 17/02/2022 tại nơi cư trú của anh Phạm Văn V. Quá trình tố tụng anh Phạm Văn V không có bản khai trình bày ý kiến cũng như không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai.

* Tại phiên tòa, kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng và nội dung vụ án như sau:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đúng và đầy đủ các quy định về thủ tục tố tụng được quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng vắng mặt không tham gia tố tụng là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ và diễn biến công khai tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Chị Hồ Thị Mỹ H được ly hôn với anh Phạm Văn V.

Về con chung: Chị Hồ Thị Mỹ H và anh Phạm Văn V có 02 người con chung là Phạm Văn Tính , sinh năm 1997 và Phạm Thị My , sinh năm 1999 hiện các con đã trưởng thành, có gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hồ Thị Mỹ H xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Vỹ vắng mặt không có lời khai nên không xét.

Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị Hồ Thị Mỹ H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn chị Hồ Thị Mỹ H yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Phạm Văn V, bị đơn có nơi cư trú tại huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Xét thấy đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Phạm Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án:*

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Vào năm 1996, chị Hồ Thị Mỹ H và anh Phạm Văn V thông qua sự mai mối tìm hiểu yêu thương nhau, tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn S và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số xx ngày 04/10/2002, nên hôn nhân giữa chị Hồ Thị Mỹ H và anh Phạm Văn V là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Năm 2020, chị Hồ Thị Mỹ H và anh Phạm Văn V phát sinh mâu thuẫn do không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống nên đã sống ly thân. Tòa án đã tổ chức phiên hòa giải để chị Hồ Thị Mỹ H và anh Phạm Văn V đoàn tụ nhằm xây dựng hạnh phúc gia đình, tuy nhiên anh Phạm Văn V vắng mặt điều đó chứng tỏ anh Phạm Văn V không muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình. Tại biên bản xác minh ngày 16/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất được ban lãnh đạo khu phố M, thị trấn S xác nhận vợ chồng chị Hồ Thị Mỹ H và anh Phạm Văn V hiện sống ly thân.

Tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng*

nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau..."

Hội đồng xét xử xét thấy , thời gian ly thân giữa chị Hồ Thị Mỹ H và anh Phạm Văn V kéo dài, trong thời gian đó anh, chị không có động thái hàn gắn hạnh phúc gia đình, tại phiên tòa chị Huệ cương quyết ly hôn với anh Vỹ chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu ly hôn của chị Hồ Thị Mỹ H là có cơ sở chấp nhận, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hồ Thị Mỹ H với anh Phạm Văn V.

[3.2] *Về quan hệ con chung* : Chị Hồ Thị Mỹ H và anh Phạm Văn V có 02 là Phạm Văn Tính , sinh năm 1997 và Phạm Thị My , sinh năm 1999 hiện các con đã trưởng thành, có gia đình riêng tự lo được cho bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Hồ Thị Mỹ H xác định tự thỏa thuận về tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] *Về án phí hôn nhân và gia đình*: Chị Hồ Thị Mỹ H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 147; 227; 228; 266; 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Mỹ H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Mỹ H được ly hôn với anh Phạm Văn V.

2. Về quan hệ con chung : Chị Hồ Thị Mỹ H và anh Phạm Văn V có 02 là Phạm Văn Tính, sinh năm 1997 và Phạm Thị My , sinh năm 1999 hiện các con đã trưởng thành, có gia đình riêng tự lo được cho bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hồ Thị Mỹ H xác định tự thỏa thuận về tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Hồ Thị Mỹ H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số **0001310 ngày 20/10/2021** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Như vậy chị Hồ Thị Mỹ H đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn anh Phạm Văn V vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS nhân dân huyện Hòn Đất;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Văn Phúc